

Bản án số: 160/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 -2024

“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh; ông Nguyễn Tất Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuận - Thư ký Toà án nhân dân
tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà
Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà
Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý
số 147/2024/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 143/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2024 giữa các
đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Mai Thị Thúy K, sinh năm 1987;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.
Hiện đang lao động tại Hoa Kỳ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ
đã thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K trình bày thống nhất
như sau :

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K kết hôn
với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 12 năm 2008, tại
Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng
chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau cho đến năm 2018 thì chị K đi lao
động tại nước ngoài cho đến nay chưa về Việt Nam; Sau khi chị K đi nước ngoài
thì cuộc sống vợ chồng vẫn bình thường, anh và chị K vẫn thường xuyên liên lạc

với nhau cho đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là khoảng cách về địa lý, mỗi người một nơi không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến không còn quan tâm đến nhau cũng như không còn tình cảm với nhau. Nay anh H và chị K đều nhận thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H và chị K đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K có 03 con chung là cháu Phạm Mai Gia A, sinh ngày 30/8/2009; Phạm Mai Gia H1, sinh ngày 02/02/2012 và Phạm Mai Gia L, sinh ngày 14/02/2014. Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K thống nhất giao ba con chung Phạm Mai Gia A, Phạm Mai Gia H1 và Phạm Mai Gia L cho anh Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Mai Thị Thúy K cho biết hiện nay chị đang lao động tự do tại Hoa Kỳ, chị không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị tại Hoa Kỳ và do tính chất công việc đi lại khó khăn nên chị không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Vì vậy, chị đề nghị giải quyết vắng mặt chị và chị ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho anh Phạm Văn H; địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K về việc giao ba con chung Phạm Mai Gia A, sinh ngày 30/8/2009; Phạm Mai Gia H1, sinh ngày 02/02/2012 và Phạm Mai Gia L, sinh ngày 14/02/2014 cho anh Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Mai Thị Thúy K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K không yêu cầu nên miễn xét

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Mai Thị Thúy K hiện đang sinh sống, lao động tại Hoa Kỳ, tại công căn xuất nhập cảnh số 798/PA08-Đ1 ngày 15/8/2024 của Phòng Q (PA08) - Công an tỉnh H xác nhận: Chị Mai Thị Thúy K xuất cảnh gần nhất vào ngày 20/10/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Mai Thị Thúy K trình bày vì điều kiện công việc, không thể có mặt trực tiếp để giải quyết vụ án và yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và chị K ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho anh Phạm Văn H; địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Mai Thị Thúy K theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 12 năm 2008, tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị K đã lâu, giữa anh H và chị K không còn tiếng nói chung, không đồng nhất trong cuộc sống hôn nhân và cả hai đều không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân này. Mặt khác, hiện nay chị K đang lao động tại Hoa Kỳ, do khoảng cách về địa lý nên mâu thuẫn giữa anh H và chị K cũng không thể hóa giải được, cuộc sống hôn nhân nhân cũng không có hạnh phúc.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân của anh H và chị K không đạt được điều đó. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K có 03 con chung là Phạm Mai Gia A, sinh ngày 30/8/2009; Phạm Mai Gia H1, sinh ngày 02/02/2012 và Phạm Mai Gia L, sinh ngày 14/02/2014, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay các con đang chung sống với anh H, được anh H chăm sóc và nuôi dưỡng tốt; các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với anh H. Mặt khác, chị Mai Thị Thúy K hiện đang sinh sống

và lao động tại Hoa Kỳ không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung. Anh H và chị K thống nhất giao các con chung Phạm Mai Gia A, Phạm Mai Gia H1 và Phạm Mai Gia L cho anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy sự thỏa thuận của anh H và chị K là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Mai Thị Thúy K.

2. Về con chung: Giao ba con chung Phạm Mai Gia A, sinh ngày 30/8/2009; Phạm Mai Gia H1, sinh ngày 02/02/2012 và Phạm Mai Gia L, sinh ngày 14/02/2014 cho anh Phạm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Mai Thị Thúy K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh H đã nộp tại biên lai số 0000021 ngày 18/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Phạm Văn H được nhận lại 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Hạ;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS, TDS.

Bùi Minh Thư